

TOÁN LỚP 4: CƠ BẢN NÂNG CAO
DẤU HIỆU CHIA HẾT (TIẾP) – DIỆN TÍCH HÌNH BÌNH HÀNH
Tài liệu lớp học Zoom 4.2 - 19h45 – 21h15 – Tối Chủ nhật – 23/26 Nguyễn Hồng

Họ và tên:Ngày học:

A. Dấu hiệu chia hết (tiếp)

Dạng 3. Tìm chữ số thỏa mãn điều kiện chia hết

Câu 1. Tìm a để:

- a) $\overline{135a}$ là số chia hết cho 2. Tính tổng các giá trị mà a có thể nhận.
b) $\overline{246a}$ là số không chia hết cho 2. Tính tổng các giá trị mà a có thể nhận.

Câu 2. Tìm a để $\overline{97a}$

- a) Là số chia hết cho 2.
b) Là số chia hết cho 5.
c) Là số chia hết cho 3.
d) Là số chia hết cho 9.

Câu 3. Tìm a, b để số $\overline{1996ab}$ chia hết cho cả 2; 5 và 9.

Câu 4. (Hà Nội – Amsterdam 2019 – 2020)

Biết $\overline{2a36b}$ chia hết cho 2, 3, 5. Tính tổng các chữ số a có thể viết được?

Câu 5. (Archimedes Acedemy 2019 – 2020)

Tìm các chữ số $a; b$ biết $\overline{28a74b}$ chia hết cho 5 và 9.

Câu 6. (Archimedes Acedemy 2019 – 2020)

Tìm các chữ số $a; b$ biết $\overline{33a19b}$ chia hết cho 5 và 9.

Câu 7. (Câu Giấy 2020 – 2021)

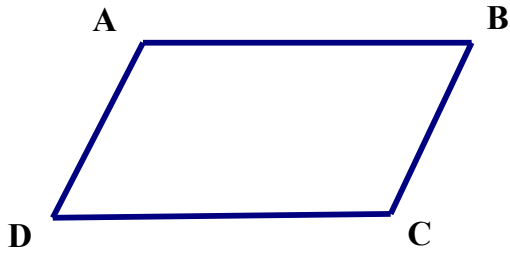
Hai số có hiệu là 1554. Tổng của 2 số là $\overline{2a3b}$ chia hết cho 2, 5 và 9. Hỏi số lớn là số nào?

Câu 8. (Hà Nội 2020 – 2021)

Tìm số bé nhất có dạng $\overline{20ab}$ (a, b là chữ số) sao cho số này chia hết cho 3, chia 5 dư 4 và chia 2 dư 1.

B. Diện tích hình bình hành

I. Hình bình hành



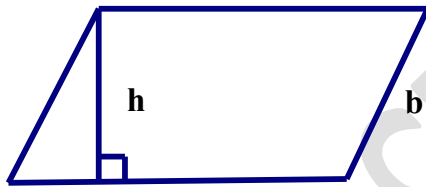
Hình bình hành ABCD

Hình bình hành ABCD có:

- AB và CD là hai cạnh đối diện, AD và BC là hai cạnh đối diện.
- Cạnh AB song song với cạnh DC.
- Cạnh AD song song với cạnh BC.
- $AB = CD$ và $AD = BC$

Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.

2. Chu vi, diện tích hình bình hành



- Công thức tính chu vi hình bình hành: $P = (a + b) \times 2$

- Công thức tính diện tích hình bình hành: $S = a \times h$

(Với a, b là hai cạnh, h là chiều cao và có cùng đơn vị đo)

II. Bài tập

Dạng 1. Áp dụng công thức tính diện tích hình bình hành

Câu 9. Viết tiếp vào ô trống:

Hình bình hành		
Độ dài đáy	Chiều cao	Diện tích
7cm	9cm	
9dm	12dm	
15m	12m	
27cm	14cm	

Câu 10. Tính diện tích của hình bình hành, biết :

a) Độ dài đáy là 5dm, chiều cao là 60cm

- b) Độ dài đáy là 7cm, chiều cao là 3dm
c) Độ dài đáy là 8dm, chiều cao là 1m
d) Độ dài đáy là 62dm, chiều cao là 2m

Câu 11. Tính diện tích một hình bình hành có độ dài cạnh đáy 12cm và chiều cao tương ứng gấp 2 lần độ dài đáy.

Câu 12. Một khu rừng dạng hình bình hành có chiều cao là 500m, độ dài đáy gấp đôi chiều cao. Tính diện tích của khu rừng đó.

Câu 13. Một hình bình hành có tổng số đo cạnh đáy và chiều cao bằng 35m, chiều cao ngắn hơn cạnh đáy 3m. Tính diện tích hình bình hành đó.

Câu 14. Một hình bình hành có tổng độ dài đáy và chiều cao bằng 158cm, đáy lớn hơn chiều cao 12cm. Tính diện tích hình bình hành đó.

Câu 15. Có một miếng đất hình bình hành, cạnh đáy bằng 48m, chiều cao kém cạnh đáy 12m, trên miếng đất người ta trồng rau, mỗi mét vuông thu hoạch được 2kg rau. Hỏi số rau thu hoạch trên miếng đất là bao nhiêu?

Câu 16. Một thửa ruộng hình bình hành có độ dài đáy là 100m, chiều cao là 50m. Người ta trồng lúa ở đó, tính ra cứ 100m² thu hoạch được 50kg thóc. Hỏi thu hoạch được ở thửa ruộng đó bao nhiêu tạ thóc ?

Dạng 2. Tính độ dài đáy, chiều cao của hình bình hành khi biết diện tích

Từ công thức tính diện tích $S = a \times h$, ta có công thức tính độ dài đáy và chiều cao như sau:

$$a = S : h$$

$$h = S : a$$

Câu 17. Viết tiếp vào ô trống:

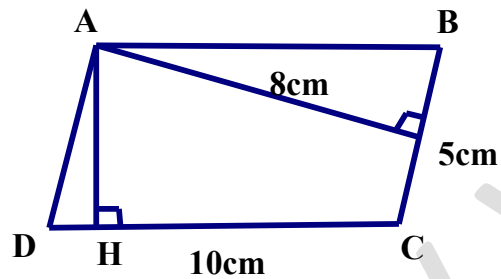
Hình bình hành	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Độ dài đáy	4cm		14m	26cm	
Chiều cao		7dm		15cm	9dm
Diện tích	136cm ²	84dm ²	126m ²		450dm ²

Câu 18. Hình bình hành có chiều cao bằng 9dm. Tính độ dài đáy của hình đó, biết diện tích của nó bằng 54dm².

Câu 19. Một hình bình hành có diện tích bằng 24cm², độ dài đáy là 6cm. Tính chiều cao của hình bình hành đó.

Câu 20. Một hình bình hành có diện tích bằng diện tích hình vuông cạnh 6cm, chiều cao bằng 4cm. Tính độ dài đáy của hình đó.

Câu 21. Độ dài AH trong hình vẽ dưới đây là:



Giáo viên: Nguyễn Thành Long